TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **325**/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 01 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 438/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Chị Nguyễn Thị Lâm G, sinh năm 1989;

2. Anh Cao Xuân L, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: P1911 tòa nhà T, đường H, phường V, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lâm G và anh Cao Xuân L đăng ký kết hôn ngày 10/06/2012 tại Uỷ ban nhân dân xã D, huyện N, tỉnh Nghệ An. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đã tự hòa giải với nhau nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn quan tâm, yêu thương nhau. Nay anh chị xác định tình cảm không còn, vì vậy anh chị đề nghị Tòa án cho anh chị sớm được ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lâm G và anh Cao Xuân L có 01 con chung là cháu Cao Xuân H1, sinh ngày 12/02/2017. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Cao Xuân H1 cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng kể từ tháng 11/2019 cho đến khi cháu Hưng trưởng thành. Mức cấp dưỡng nuôi con do anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị G và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Lâm G tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thi Lâm G và anh Cao Xuân L.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lâm G và anh Cao Xuân L có 01 con chung là cháu Cao Xuân H1, sinh ngày 12/02/2017. Giao cháu Cao Xuân H1 cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng kể từ tháng 11/2019 cho đến khi cháu H1 trưởng thành. Mức cấp dưỡng nuôi con do anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh L có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Lâm G tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn

nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị G đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AK/2010/0008873 ngày 22/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị G đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND xã D, huyện N, tỉnh Nghệ An (GCNKH số 49, quyển số 01/2012);
- Lưu HS, VP.

Đặng Thu Phương